

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-PT

Ngày: 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Hữu C, Phạm Quốc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện AL, tỉnh Bình Định.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Hữu C (tên gọi khác: K), sinh năm: 1997 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn X, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ta, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 26/8/2018, bị Công an Huyện AL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, với hình thức phạt tiền; Ngày 16/01/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020; bắt giam ngày 23/3/2020. Bị cáo có mặt.

2/ Phạm Quốc H, sinh năm: 1993 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc P, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị Ph, sinh năm: 1969; Vợ: Bùi Thị T, sinh

năm 1997; Con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bắt giam ngày 13/3/2020. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu C:* Ông Võ Hồng N, Luật sư hoạt động tại Công ty Luật TNHH MTV Nam Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thành Th, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Vùng 4, xã P, Huyện Đ, tỉnh QN. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Quang L, sinh năm: 1992; Địa chỉ: thôn X, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

3. Anh Huỳnh Ngọc La, sinh năm: 1999; Địa chỉ: thôn X, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

4. Anh Trần Anh M, sinh năm: 1992; Địa chỉ: thôn X, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Thái S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: thôn X, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị Bích O, sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn X, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Văn Hu, sinh năm: 1960; Địa chỉ: thôn B, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

8. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 29/10/2005; Địa chỉ: Xóm 5, B, phường HT, thị xã HN, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà: Huỳnh Thị E, sinh năm 1972 (mẹ đẻ của Nguyễn Thị Đ), địa chỉ: Xóm 5, B, phường HT, thị xã HN, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn B, xã A, Huyện AL, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 12/3/2020 khoảng 02 tuần, Trần Hữu C vào thành phố QN, tỉnh Bình Định có gặp bạn của C tên là G (không rõ địa chỉ, lai lịch) và được G cho C một số viên ma túy “kẹo”, C đem ma túy về nhà cất giấu trong hộp điện thoại Iphone 6 để trong phòng ngủ của C.

Sáng ngày 12/3/2020, C điều khiển xe ô tô vào thành phố QN. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C sử dụng tài khoản facebook Trần C, nhấn vào tài khoản facebook H Skay của Phạm Quốc H, với nội dung rủ H về AL chơi “kẹo” (là ma

túy) và được C đón H tại huyện PC. Khi về đến AL, C vào nhà lấy ma túy bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô chở H đến quán Sỏi Đá uống cà phê cùng với Nguyễn Thành Th và Huỳnh Ngọc La. Sau đó, C, H, Th và La đến quán của Trần Quang L chơi. Tại đây, Trần Anh M và Nguyễn Thái S cũng đến quán của L. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C rủ H, Th, La, M, S và L đến quán Karaoke Y, cả nhóm đồng ý. C đi một mình, Th chở H, đến trước và được ông Nguyễn Văn Hu là người quản lý quán mở cửa phòng karaoke Vip 5. Tại đây, C đưa ma túy cho H và nói H đem vào cho mấy anh em dùng, còn C đến quầy lễ tân gọi nước suối và pepsi. Sau đó, H gọi điện thoại cho L, lúc H đang gọi điện thoại thì La, S, M và L cũng vừa tới quán Y. Gọi điện thoại xong, H đến phòng lễ tân lấy 03 gói thuốc con ngựa. Khi H đi đến cửa phòng Vip 5, C nói H gọi tiếp viên đến phục vụ, H hỏi “mấy đũa”, C trả lời “ba đũa”. Sau đó, H quay lại quầy lễ tân hỏi số điện thoại tiếp viên thì ông Hu đưa số điện thoại 0356488367 của Trần Ái N, H dùng số điện thoại 0966945904 của H gọi điện cho N và yêu cầu điều 03 tiếp viên đến phục vụ tại phòng Vip 5, quán karaoke Y, rồi H vào phòng Vip 5. Do đã từng cùng nhau sử dụng ma túy, khi được C rủ thì cả nhóm hiểu ý là tổ chức sử dụng ma túy, nên trong phòng hát Karaoke Vip 5, cả nhóm không chọn bài hát, không gọi bia để uống, mà chỉ mở nhạc sàn, chuẩn bị nước lọc để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Tại phòng Vip 5, lúc này có C, H, Th, L, S, La còn M đi vệ sinh. H lấy từ trong túi quần ra một bọc chứa ma túy, H nói “có kẹo mời anh em chơi”, H bỏ ma túy trên bàn. Sau đó, Th đi về nhà ông Phúc ở X, AH gọi điện thoại cho vợ.

Được H gọi, nên N điều 03 tiếp viên tên: Đoàn Thị Cẩm Gi, sinh năm 2000; Phan Thị Hồng I, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 29/10/2005 đến quán Y để phục vụ. Đ, Gi, I vừa đến thì được C kéo tay vào phòng Vip 5. Vào phòng Vip 5, Đ thấy phòng đèn nhấp nháy, mở nhạc sàn và được C đưa cho Đ 01 mảnh viên ma túy “kẹo”, Đ dùng nước pepsi uống mảnh viên ma túy vào cơ thể.

Trong khi H mời những người trong nhóm dùng ma túy thì S đi ra ngoài gọi thêm nước ngọt và đá lạnh. Lúc S quay lại phòng thì H đưa ma túy cho S, S dùng nước uống viên ma túy. La tự lấy nửa viên ma túy nghiền nát rồi bỏ vào ly nước pepsi uống. M đi vệ sinh xong, vào phòng Vip 5, thấy S uống ma túy với nước pepsi nên M cũng lấy ma túy đã được bẻ bỏ vào ly nước pepsi uống. L thấy có ma túy để trên bàn nên lấy viên ma túy và dùng nước uống. Th gọi điện xong, quay lại phòng vip 5, Th thấy một ly nước màu cocacola trên bàn, 01 bì ni lông bên trong có chứa ma túy “kẹo” còn nguyên và một số viên ma túy “kẹo” đã bẻ sẵn để trong đĩa trên bàn. Th hỏi “pha rồi hả”, H nói “em pha” Th lấy ly cocacola uống.

Khoảng 01 giờ, ngày 13/3/2020, trong lúc C, H và các đối tượng trên đang mở nhạc sàn, âm thanh lớn, nhảy múa và sử dụng ma túy thì bị Công an xã A vào kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ một ít bột màu xanh và 03 viên nén. Các đối tượng khai nhận ma túy bị Công an phát hiện và thu giữ là loại ma túy gọi là “kẹo”, được các đối tượng sử dụng tại phòng Vip 5, quán karaoke Y.

Tại kết luận giám định số: 61/PC09, ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, kết luận đối tượng tang vật thu giữ khi bắt quả tang tại phòng Vip 5 của quán karaoke Y, như sau: Chất bột màu xanh đựng bên trong 01 (một) gói nilông (ký hiệu A1) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, có khối lượng 0,0238 gam. 03 viên nén là chất ma túy có khối lượng 0,9469 gam là MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân Huyện AL, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu C, Phạm Quốc H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 56, Điều 58 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu C: 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại bản án hình sự phúc thẩm số 13/2020/HSPT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tổng hợp bằng 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020), (bắt tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến nay), tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc H: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/3/2020), tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/11/2021 và ngày 04/11/2021, các bị cáo Trần Hữu C, Phạm Quốc H có đơn kháng cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu C, Phạm Quốc H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Hồng N bào chữa cho bị cáo Trần Hữu C: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo C, H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không có cơ sở theo quy định tại khoản 6 thông tư liên tịch hướng dẫn số 17/2007/TTLT-BCA-TANDTC-VKS-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007. Trong hồ sơ không có biên bản test nhanh ma túy, cơ quan điều tra cũng không xét nghiệm nước tiểu để biết ai đã sử dụng ma túy, sử dụng loại ma túy nào. Cơ quan điều tra không làm rõ nguồn gốc ma túy tại phòng Vip 5 của quán Karaoke

Y. Khi nhận bản kết luận điều tra bổ sung, H vẫn ghi trong biên bản là C không đưa ma túy cho H, bản thân C cũng khai là không đưa ma túy cho H. Trong các biên bản lấy lời khai không có điều tra viên lấy lời khai là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Từ những phân tích nêu trên, Luật sư cho rằng hành vi của C, H không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Bị cáo Trần Hữu C đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu C và Phạm Quốc H cho rằng mình không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

HĐXX xét thấy: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, những người có liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lời khai ban đầu của các bị cáo Phạm Quốc H và Trần Hữu C đều khai nhận rằng số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ được tại phòng Vip 5 quán karaoke Y là của bị cáo H. Tuy nhiên, sau đó bị cáo H khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình là số ma túy trên là của bị cáo C. Lý do bị cáo H nhận số ma túy đó là của mình là do bị cáo C đã nhờ H nhận thay, bởi vì bị cáo C đang chấp hành án treo. Đến ngày 20/3/2020, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214 và 225). C khai rõ về nguồn gốc ma túy là do C lấy từ người bạn có tên G ở QN và đem về nhà cất giấu. Đến ngày 12/3/2020, trên đường lái xe ô tô từ QN về AL, C đã liên hệ với H, C rủ H về AL chơi “kẹo” (là ma túy). Sau đó C cùng H và một số đối tượng đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5, quán karaoke Y và bị bắt quả tang. Đồng thời căn cứ vào đoạn tin nhắn giữa Trần Hữu C và Phạm Quốc H trao đổi với nhau qua ứng dụng Messenger vào lúc 13 giờ 59 phút ngày 12.3.2020 thì C đã nhắn cho H biết là đã mua được Kẹo (tiếng lóng, ám chỉ ma túy) và thể hiện việc tối cùng ngày sẽ cùng sử dụng, mục đích sử dụng được thể hiện trong đoạn tin nhắn là do “A Th mới về” và “Nên L nói lấy tối về chơi” (BL 129, 130, 154, 155). Qua đó, HĐXX xác định bị cáo Trần Hữu C đã có ma túy và rủ Phạm Quốc H cùng sử dụng vào tối ngày 12.3.2020.

Mặt khác, tại các biên bản đối chất giữa các bị cáo và những người cùng sử dụng ma túy tại phòng Vip 5 quán Karaoke Y vào tối ngày 12.3.2020 thì bị cáo H đều xác nhận số ma túy bị phát hiện là của bị cáo Trần Hữu C, những người còn lại đều không biết số ma túy là của ai mà khai nhận là “do H cầm và đưa cho sử dụng”. Qua đó, HĐXX thấy rằng nguồn gốc ma túy là của Trần Hữu C

mua trước đó và việc bị cáo Trần Hữu C đưa ma túy cho bị cáo Phạm Quốc H mang vào phòng karaoke cho những người khác cùng sử dụng là có căn cứ, phù hợp với thực tế khách quan. (BL từ 154 đến 165).

Bị cáo C yêu cầu bị cáo H gọi tiếp viên, bị cáo H đã gọi 03 tiếp viên nữ đến quán karaoke để phục vụ hát và sử dụng ma túy, trong đó có Nguyễn Thị Đ (sinh ngày 29/10/2005) là người dưới 18 tuổi có sử dụng ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Các bị cáo Trần Hữu C và Phạm Quốc H đã có hành vi chuẩn bị chất ma túy, rủ rê nhiều người khác cùng sử dụng ma túy tại quán phòng Vip 5 quán karaoke Y, trong đó có Nguyễn Thị Đ (sinh ngày 29/10/2005) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu C và Phạm Quốc H phải chịu án phí HSPT theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu C và Phạm Quốc H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu C 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại bản án hình sự phúc thẩm số 13/2020/HSPT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 23/3/2020; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/3/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu C và Phạm Quốc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT huyện AL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện AL;
- Chi cục THADS huyện AL;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình